

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2021/HS-ST

Ngày: 28-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Phước**

**2. Bà Lê Thị Ánh Sáng**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lò Văn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2021/QĐXXST-HS ngày 09/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2021/HSST-QĐ ngày 29/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến M (tên gọi khác: B), sinh năm 1998 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 8, phường P, thị xã L; Nơi sinh sống: Ấp 2, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiên S, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2021, chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt)

2. Bùi Văn R (tên gọi khác: V), sinh năm 2001 tại Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Nơi sinh sống: Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Công nhân;

trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn R, sinh năm 1969 và bà Trần Thị L, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2021, chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 2001; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Nơi sinh sống: Ấp M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

*\* Người làm chứng:*

- Anh Danh C, sinh năm 1992; HKTT: Ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nơi sinh sống: Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp 1B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Chị Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1995; HKTT: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi sinh sống: Ấp 1A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/5/2021, Nguyễn Thị Kim T (tên gọi khác: L) thuê bị cáo Nguyễn Tiến M làm việc tại quán Cà phê N thuộc ấp 2, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai do Trúc làm chủ. Theo bị cáo M Khai: Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, Trúc đưa cho M 10 gói ma túy trong đó có 03 gói lớn, 07 gói nhỏ (không rõ kích thước) để M bán lại cho những người nghiện đến quán mua ma túy, Trúc trả công cho M 200.000 đồng/ngày để trông coi quán và cho ma túy để sử dụng. M đồng ý và lấy 03 gói ma túy lớn chia thành 06 gói ma túy nhỏ, tổng cộng tất cả là 13 gói ma túy. Từ ngày 10/5/2021 đến ngày 11/5/2021, M đã bán 05 gói ma túy cho Huỳnh Tấn T, Nguyễn Hữu N, Danh C và 02 thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch với giá mỗi gói là 200.000 đồng. Tổng cộng số tiền bán ma túy là 1.000.000 đồng, M đưa T 500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng m tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 09 giờ ngày 12/5/2021, M tiếp tục bán 01 gói ma túy cho 01 người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch với giá 200.000

đồng, đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, Bùi Văn R điều khiển xe mô tô biển số 68L1-26668 đến quán cà phê gặp M để mua ma túy, M bán cho R 01 gói ma túy kích thước 02x02cm giá 200.000 đồng. R cất gói ma túy vừa mua để trong quần Jean phía trước, bên phải thì lúc này lực lượng Công an huyện Long Thành kết hợp Công an xã Phước Bình tiến hành kiểm tra hành chính quán cà phê N, phát hiện và bắt quả tang chỗ M đang ngồi có 06 gói ny lông được hàn kín 02 đầu (trong đó 03 gói kích thước 4,5x7cm và 03 gói kích thước 02x02cm), bên trong chứa tinh thể màu trắng, đồng thời kiểm tra trong người của R thu giữ 01 gói ny lông kích thước 02x02cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. R khai mua gói ma túy này của M mục đích để sử dụng cho bản thân nên Công an huyện Long Thành tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M và R.

Nguyễn Kim T không thừa nhận đưa ma túy cho M bán, T khai chỉ thuê M bán quán cà phê trả công 200.000 đồng/ngày.

Tang vật thu giữ:

- 06 gói ny lông được hàn kín 02 đầu (trong đó 03 gói kích thước 4,5x7cm và 03 gói kích thước 02x02cm).
- 01 gói ma túy kích thước 02x02cm thu được trong người bị cáo Ràng.
- Số tiền 400.000 đồng (04 tờ, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng) do Mạnh bán ma túy mà có.
- 01 điện thoại sam sung màu đen của bị cáo Mạnh.
- 01 xe mô tô của Nguyễn Chí Li, bị cáo R mượn của L đi mua ma túy nhưng L không biết R sử dụng vào mục đích mua ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 995/PC09-GĐMT ngày 19/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng **2,11766 gam**. (thu được nơi vị trí Mạnh ngồi).

+ Mẫu tinh thể màu trắng thu được trong người Ràng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng **0,18021 gam**.

Tổng khối lượng ma túy M sử dụng vào mục đích mua bán là **2,29787 gam** loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng  $M1 = 2,05663\text{gam}$ ;  $M2 = 0,15644\text{gam}$  được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 995/KLGD-PC09.

Quá trình tiến hành tố tụng các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tại bản Cáo trạng số: 161/CT-VKSLT ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Tiến M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Bùi Văn R để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tuyên bố bị cáo Bùi Văn R để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả 02 bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M từ 08 đến 09 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn R từ 16 đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đối với số tiền 400.000 đồng do M bán ma túy mà có, đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- + Buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

- + 01 điện thoại sam sung màu đen của bị cáo M, không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo M. Đề nghị HĐXX không xem xét.

- + 01 xe mô tô của Nguyễn Chí L, bị cáo R mượn của L đi mua ma túy nhưng L không biết nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho anh L.

- + Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng  $M1 = 2,05663\text{gam}$ ;  $M2 = 0,15644\text{gam}$  được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 995/KLGD-PC09.

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Kim T không thừa nhận đưa ma túy cho M bán và không có chứng cứ nào xác định T là người cung cấp ma túy cho M nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với T.

Đối với 03 người đàn ông có hành vi mua trái phép chất ma túy của M không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

Đối với Huỳnh Tấn T, Nguyễn Hữu N, Danh C, Huỳnh Thị Thu T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Long Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo M: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo R: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 10/5/2021 đến ngày 11/5/2021, bị cáo M đã bán 03 gói ma túy cho Huỳnh Tân T, Nguyễn Hữu N và Danh C với giá mỗi gói là 200.000 đồng. Tổng cộng số tiền bán ma túy là 600.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 20 phút ngày 12/5/2021, Bùi Văn R điều khiển xe mô tô biển số 68L1-26668 đến quán cà phê gặp M để mua ma túy, M bán cho R 01 gói ma túy kích thước 02x02cm giá 200.000 đồng. R cất gói ma túy vừa mua để trong quần Jean phía trước, bên phải thì lúc này lực lượng Công an huyện Long Thành kết hợp Công an xã Phước Bình tiến hành kiểm tra hành chính quán cà phê N, phát hiện và bắt quả tang chỗ M đang ngồi có 06 gói ny lông được hàn kín 02 đầu (trong đó 03 gói kích thước 4,5x7cm và 03 gói kích thước 02x02cm), bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng **2,11766 gam**, đồng thời kiểm tra trong người của R thu giữ 01 gói ny lông kích thước 02x02cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng **0,18021 gam**. Tổng lượng ma túy M bán trái phép là **2,29787 gam** loại Methamphetamine.

[3] Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến M đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hành vi bị cáo Bùi Văn R đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 400.000 đồng do M bán ma túy mà có, xét thấy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Cần buộc bị cáo nộp số tiền 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại sam sung màu đen của bị cáo M, không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại M, không ai có đề nghị yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

+ 01 xe mô tô của Nguyễn Chí L, bị cáo R mượn của L đi mua ma túy nhưng L không biết R mượn vào mục đích đi mua trái phép chất ma túy, nên xét thấy cần tuyên trả lại cho anh L.

+ Đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng  $M1 = 2,05663\text{gam}$ ;  $M2 = 0,15644\text{gam}$  được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 995/KLGD-PC09, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với việc bị cáo M khai ngày 10/5/2021 bán thêm cho 02 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, mỗi người một gói ma túy với giá mỗi gói 200.000 đồng và ngày 11/5/2021 M bán thêm cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Việc bán ma túy cho 03 người đàn ông này chỉ có lời khai của bị cáo, không có chứng cứ nào khác chứng minh, 03 người đàn ông có hành vi mua trái phép chất ma túy của M không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106, 260, 327, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Tiến M (tên gọi khác: B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M (tên gọi khác: B) 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106, 260, 327, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Bùi Văn R (tên gọi khác: V) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn R (tên gọi khác: V) 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng, theo Giấy nộp tiền mặt ngày 04/8/2021 tại Ngân hàng BIDV, người thụ hưởng là Kho bạc Nhà nước Long Thành.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M nộp số tiền 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Chí L 01 xe mô tô biển số 68L1-26668, số khung RLCUE3704LY, số máy E32VE176765.

+ Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1 = 2,05663gam; M2 = 0,15644gam được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 995/KLGD-PC09.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo M, R mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Bình**